

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 1 đến 7/7/2024)

1.1. Khu vực miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-130mm, có nơi trên 240mm như: Sìn Hồ (Lai Châu) 242mm, Bắc Hà (Lào Cai) 269.6mm, Yên Bái 243.7mm, Lục Yên (Yên Bái) 249.7mm, Chợ Rã (Bắc Cạn) 428.5mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái lớn hơn TBNN cùng kỳ 10%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn 154%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-140mm, có nơi trên 170mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 56%, sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn 2%.

1.2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-130mm, có nơi trên 140mm như: Sơn Động (Bắc Giang) 331.7mm, Phù Lễn (Hải Phòng) 146mm, Ba Vì (Hà Nội) 172.8mm, Hưng Yên 152.6mm; riêng Quảng Ninh 200-300mm, có nơi trên 300mm như Quảng Hà 440.5mm, Cửa Ông 340.2mm.
- Tổng lượng dòng chảy 9 ngày qua: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tăng so với tuần trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 41%. + Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu có xu thế tăng và dòng chảy trên sông Lục Nam có xu thế giảm so với kì trước. Trong đó tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy cao hơn TBNN là 108% và trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN là 48%. + Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tuần qua tăng so với tuần trước đó do ảnh hưởng điều tiết của hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả, hồ Tuyên Quang mở 2 cửa xả và lũ thượng lưu sông Thao; tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 55%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-70mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 6%.

+ Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu sẽ giảm và sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với kì trước. Cụ thể, trên sông Cầu tại Gia Bảy, tổng lượng ở mức thấp hơn TBNN khoảng 36%, trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng thấp hơn TBNN là 55%.

+ Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm phụ thuộc điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 2%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-100mm, có nơi trên 100mm như: Hội Xuân (Thanh Hóa) 151.6mm, TP. Thanh Hóa (Thanh Hóa) 199.2mm, Quỳnh Hợp (Nghệ An) 152.1mm, Hương Sơn (Hà Tĩnh) 110.1mm.

- Tổng lượng dòng chảy: trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 7%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 45%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 55%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 26%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-30mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 7%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 44%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 60%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 9%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-80mm, có nơi trên 100mm như: Tuyên Hóa

(Quảng Bình) 103.3mm, A Lưới (Thừa Thiên Huế) 131.6mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi) 147.3mm, ...

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 388%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 25%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 44%

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và cao hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 393%, sông Thu Bồn cao hơn 42% và sông Trà Khúc cao hơn 58%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, có nơi trên 50mm như Tuy Hòa (Phú Yên) 56.5mm, La Gi (Bình Thuận) 112.2mm, Phan Thiết (Bình Thuận) 74.2mm,...

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) so với TBNN cao hơn 47% , sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 86%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) ở mức thấp hơn 9%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 73%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 68%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-30mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN thấp hơn 82% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng ở mức cao hơn 35%.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100mm, có nơi trên 100mm như: Đắk Tô (Kon Tum) 188.0mm, Pleicu (Gia Lai) 190.3mm, Đà Lạt (Lâm Đồng) 110.4mm, Bảo Lộc (Lâm Đồng) 113.6mm,...

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến cao hơn tuần vừa qua, riêng hạ lưu sông Đăkbla và Krông Búk lưu

lượng dòng chảy giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 72%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN cùng kỳ 52%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-80mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 75%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 58%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 60-110mm, có nơi trên 130mm: Ba Tri (Bến Tre) 136.8mm, Vị Thanh (Hậu Giang) 136.0mm, Rạch Giá (Kiên Giang) 156.6mm,...

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và thấp hơn TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-70mm, có nơi trên 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN khoảng 10-25%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 08/7/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/07/2024

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 9 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				01/7	02/7	03/7	04/7	05/7	06/7	07/7	Tổng	
Tây Bắc	Tam Đường	116.3	<28	5.9	31.1	45.7	30.3	5.3	14.2	5	137.5	>2
	Sơn La	16.3	<77	5.9	29.7	34.2	15.6	8.9	16.9	5	116.2	>110
	Hòa Bình	242.4	>258	0.3	38.9	48.2	31.9	5.1	1.8	7.1	133.3	>128
Việt Bắc	Lào Cai	208.5	>197	0	24.1	43.8	26.4	9.2	4	1.3	108.8	>109
	Yên Bái	104.4	>27	0	18.4	58.4	37.1	12	10.7	2.6	139.2	>178
	Tuyên Quang	222.9	>68	0.5	52.7	60	35.8	3.5	11.1	7.8	171.4	>18
	Hà Giang	107.2	>33	0.5	55.7	44.7	17.5	4.3	1.6	2	126.3	>114
Đông Bắc	Cao Bằng	34.6	<47	0	17.7	21.4	10.5	2.4	0.9	1.7	54.6	>26
	Lạng Sơn	83.7	<3	0	15.6	25.5	5.1	4	1	2.6	53.8	<15
	Bắc Giang	36.9	<51	0	24.1	26.1	15.9	3.3	2	1.4	72.8	>42
	Quảng Ninh	316.4	>234	0	15.6	30.3	19.3	4.8	2.5	6.5	79	<19
Đồng Bằng Bắc Bộ	Láng	71.5	<16	0	16.7	27.1	16.7	2.5	1.8	1.8	66.6	>28
	Thái Bình	96.4	>100	0	11.7	30	2.8	1.8	3	1.5	50.8	>39
	Nam Định	67.4	>10	0	10.3	26.2	4.3	2.6	0.5	1.3	45.2	>48
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	199.2	>307	0	0.3	10.2	3.2	1.7	0.6	0.2	16.2	<65
	Vinh	57.3	>48	0	3	4.1	6.2	1.5	0.1	3.6	18.5	>67
	Hà Tĩnh	2.5	<94	0	0	1.1	1.6	1.2	0.2	2.6	6.7	<53
Trung Trung Bộ	Huế	0.5	<98	0.3	1.2	3.7	8.7	8.3	0.9	11.3	34.4	>121
	Quảng Ngãi	5.5	<81	0	0.6	1.2	2.4	2.6	0.6	5.4	12.8	<23
Nam Trung Bộ	Nha Trang	20.4	>34	1.1	2	3	8.7	4	1.6	5.9	26.3	>290
Tây Nguyên	Kon Tum	96.4	>15	8.8	9	28.1	12.9	16.8	0.8	6.4	82.8	>31
	Buôn Mê Thuột	79.8	>3	5.4	3	29.7	11.1	12	14.4	2.9	78.5	>34
Nam Bộ	Biên Hòa	35.6	<53	8	8.3	15.3	10.4	14	8.6	3.1	67.7	>2
	Cần Thơ	46.2	<8	0.9	12.4	12.8	10.6	12.5	4.2	5.8	59.2	<0

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/07/2024

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 22/6 đến 30/6	So sánh TBNN (%)	Dự báo								Tổng	So sánh TBNN (%)
				01/7	02/7	03/7	04/7	05/7	06/7	07/7			
Đà	Hồ Hòa Bình	2557.44	>41	289	302	294	285	276	276	276	1992	<6	
Thao	Yên Bái	615	>10	35	33	32	31	30	29	20	220	<56	
Lô	Tuyên Quang	2227.17	>154	142	140	125	114	95	91	86	793	<2	
Cầu	Gia Bảy	86.31	>108	4.92	4.51	7.15	11.4	8.42	6.0	5.48	47.9	<36	
Lục Nam	Chũ	37.32	<48	2.76	2.12	3.89	5.56	4.69	3.9	2.42	25.33	<55	
Hồng	Hà Nội	3277	>55	367	357	346	333	311	302	298	2315	<2	
Mã	Cắm Thủy	295.9	> 7%	30.37	31.33	35.17	33.57	31.97	31.7	29.73	223.7	< 7	
Cả	Yên Thượng	176.3	< 45%	14.77	15.24	17.11	16.33	15.55	15.4	14.46	108.8	< 44	
La	Hòa Duyệt	38.2	> 26%	2.63	2.71	3.04	2.9	2.76	2.7	2.57	19.3	< 9	
Tả Trách	Thượng Nhật	29.6	> 388	1.3	2.2	2.4	3.0	2.8	2.6	2.8	17.1	> 393	
Thu Bồn	Nông Sơn	108.9	> 25	8.6	8.8	9.3	9.9	10.8	11.2	10.8	69.4	> 42	

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 22/6 đến 30/6	So sánh TBNN (%)	Dự báo								
				01/7	02/7	03/7	04/7	05/7	06/7	07/7	Tổng	So sánh TBNN (%)
Trà Khúc	Son Giang	100.2	> 44	8.2	9.1	9.5	8.8	9.0	8.6	8.5	61.7	> 58
Ba	Củng Sơn	9.41	<86	1.77	1.83	1.88	1.93	2.05	2.1	2.12	13.6	<82
Cái N,T	Đông Trăng	22.86	<9	3.02	2.98	3.11	2.81	2.83	2.9	3.18	20.8	>35
ĐăkBlá	KonTum	9.34	< 72	1.17	0.97	1.25	1.82	1.35	1.4	1.49	9.5	< 75
Srêpôk	Giang Sơn	14.7	< 52	1.95	1.83	1.69	1.77	1.85	1.9	1.93	12.9	< 58
Tiền	Tân Châu			733	717	681	685	703	761.0	800	5079	< 10
Hậu	Châu Đốc			79	76	75	80	82	86.0	94	716	< 25